|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH PHÚ YÊN**  Số: 136/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Phú Yên, ngày 07 tháng 12 năm 2018* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Đặt tên đường các khu dân cư mới trên địa bàn**

**thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính Phủ;

Xét Tờ trình số 147/TTr-UBND, ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đặt tên đường các khu dân cư mới trên địa bàn thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất đặt tên cho 29 đường các khu dân cư mới trên địa bàn thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên *(danh mục kèm theo)*.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật định tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBTVQH;  - Chính phủ;  - Ban CTĐB;  - Bộ VHTTDL;  - TT.Tỉnh ủy;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;  - Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh;  - Các vị đại biểu HĐND tỉnh;  - VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;  - TT.HĐND, UBND các huyện, TX, TP;  - Báo Phú Yên; Đài PT - THPY;  - Trung tâm thông tin và Công báo tỉnh;  - Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;  - Lưu: VT, HSKH. | | **CHỦ TỊCH**  **Đã ký**  **Huỳnh Tấn Việt** |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN | | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM | |
| **TỈNH PHÚ YÊN** | | Độc lập – Tự do – Hạnh phúc | |
|  | |  | |

**DANH MỤC**

**ĐẶT TÊN ĐƯỜNG CÁC KHU DÂN CƯ MỚI TRÊN ĐỊA BÀN**

**THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 136/NQ-HĐND*

*ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

1. Đường Số 1 *(điểm đầu giáp đường Trần Phú; điểm cuối giáp đường Hoàng Văn Thụ; rộng 12 mét; dài 461 mét)* đặt tên đường **Trần Quang Diệu.**

2. Đường 1A (*điểm đầu đường nội bộ số 1; điểm cuối giáp đường quy hoạch 16m; rộng 13 mét; dài 100 mét)* đặt tên đường **Tô Hiến Thành.**

3. Đường 1B *(điểm đầu đường nội bộ số 1 – điểm cuối giáp đường quy hoạch 16m; rộng 13 mét; dài 100 mét)* đặt tên đường **Nguyễn Thiếp.**

4. Đường A1 *(điểm đầu đường nội bộ số 1 – điểm cuối giáp đường quy hoạch 16m; rộng 16 mét; dài 100 mét)* đặt tên đường **Nguyễn Côn.**

5. Đường QH16 *(điểm đầu giáp đường Trần Phú – điểm cuối giáp đường Hoàng Văn Thụ; rộng 16 mét; dài 461 mét)* đặt tên đường **Ngô Văn Sở.**

6. Đường D5 *(điểm đầu giáp đường Hùng Vương; điểm cuối giáp đường Mậu Thân; rộng 13,5 mét; dài 805 mét)* đặt tên đường **Trương Kiểm.**

7. Đường QH 13,5m *(điểm đầu đường D5; điểm cuối giáp An Dương Vương; rộng 13,5 mét; dài 560 mét)* đặt tên đường **Lê Văn Hưu.**

8. Đường QH 13,5m *(điểm đầu giáp đường D5; điểm cuối giáp giáp đường An Dương Vương; rộng 13,5 mét; dài 560 mét)* đặt tên đường **Võ Văn Tần.**

9. Đường nội bộ số 1 rộng 13m *(điểm đầu giáp đường Nguyễn Hào Sự; điểm cuối giáp đường Trần Suyền; rộng 13 mét; dài 210 mét)* đặt tên đường **Huỳnh Nựu.**

10. Đường nội bộ số 2 *(điểm đầu giáp đường QH 13,5m; điểm cuối giáp giáp đường N4; rộng 13 mét; dài 413 mét)* đặt tên đường **Võ Văn Dũng.**

11. Đường QH số 1 *(điểm đầu giáp đường Mai Xuân Thưởng; điểm cuối giáp đường Trần Phú; rộng 12 mét; dài 217 mét)* đặt tên đường **Đào Tấn.**

12. Đường QH số 2 *(điểm đầu giáp đường QH số 1; điểm cuối giáp đường QH số 3; rộng 22,6 mét; dài 165 mét)* đặt tên đường **Tô Nào**.

13. Đường QH số 3 *(điểm đầu giáp đường Mai Xuân Thưởng; điểm cuối giáp đường Cần Vương; rộng 12 mét; dài 122 mét)* đặt tên đường **Tô Ngọc Trác.**

14. Đường QH số 14 *(điểm đầu giáp đường Lê Thành Phương; điểm cuối giáp đường Lê Thành Phương; rộng 16 mét; dài 279 mét)* đặt tên đường **Đào Trí.**

15. Đường QH số 17 *(điểm đầu giáp đường Lê Thành Phương; điểm cuối giáp giáp đường Lê Thành Phương; rộng 12 mét; dài 230 mét)* đặt tên đường **Trần Huy Liệu.**

16.Đường QH số 11 *(điểm đầu giáp đường Nguyễn Tất Thành, điểm cuối giáp đường Vành Đai; rộng 12 mét; dài 499 mét)* đặt tên đường **Bà Huyện Thanh Quan.**

17.Đường QH 12,5mét *(điểm đầu đường 12,5 mét; điểm cuối giáp đường QH 30 mét; rộng 12,5 mét; dài 662 mét)* đặt tên đường **Tô Hiệu.**

18.Đường QH 12,5mét *(điểm đầu đường 12,5 mét; điểm cuối giáp đường QH 30 mét; rộng 12,5 mét; dài 592 mét)* đặt tên đường **Ngô Thì Nhậm.**

19.Đường QH 12,5mét *(điểm đầu đường 12,5 mét; điểm cuối giáp đường QH 30 mét; rộng 12,5 mét; dài 732 mét)* đặt tên đường **Đoàn Khuê.**

20.Đường QH 12,5mét *(điểm đầu đường 12,5 mét; điểm cuối giáp đường QH 30 mét; rộng 12,5 mét; dài 426 mét)*  đặt tên đường **Đào Duy Từ.**

21.Đường QH 12,5mét *(điểm đầu đường 12,5 mét; điểm cuối giáp đường QH 30 mét; rộng 12,5 mét; dài 456 mét)* đặt tên đường **Lê Vụ.**

22.Đường QH 12,5mét *(điểm đầu đường QH 16 mét; điểm cuối giáp đường 12,5 mét; rộng 12,5 mét; dài 325 mét)* đặt tên đường **Phan Huy Chú.**

23.Đường QH 12,5mét *(điểm đầu giáp đường QH 12,5 mét; điểm cuối giáp đường QH 12,5 mét; rộng 12,5 mét; dài 285 mét)* đặt tên đường **Phùng Chí Kiên.**

24.Đường QH 12,5mét *(điểm đầu giáp đường QH 20 mét; điểm cuối giáp đường QH 30 mét; rộng 12,5 mét; dài 206 mét)* đặt tên đường **Ngô Sĩ Liên.**

25.Đường QH 12,5mét *(điểm đầu giáp đường QH 20 mét; điểm cuối giáp đường QH 30 mét; rộng 12,5 mét; dài 143 mét)* đặt tên đường **Cẩm Giàng.**

26.Đường QH 12,5mét *(điểm đầu giáp đường QH 12,5 mét; điểm cuối giáp đường QH 16 mét; rộng 12,5 mét; dài 108 mét)* đặt tên đường **Tô Ngọc Vân.**

27.Đường QH 12,5mét *(điểm đầu* giáp đường Võ Thị Sáu*; điểm cuối* giáp đường QH 12,5 mét*; rộng 12,5 mét; dài 184 mét)* đặt tên đường **Bình Giang.**

28.Đường QH 16 mét *(điểm đầu* giáp đường Võ Thị Sáu*; điểm cuối* giáp đường QH 30 mét*; rộng 12,5 mét; dài 627 mét)* đặt tên đường **Trần Toại.**

29.Đường QH 20 mét *(điểm đầu giáp đường Võ Thị Sáu; điểm cuối giáp đường QH 12,5 mét; rộng 20 mét; dài 637 mét)* đặt tên đường **Trần Khánh Dư.**

**CHỦ TỊCH**

**Đã ký**

**Huỳnh Tấn Việt**